

# NHỮNG YẾU TỐ CƠ BẢN QUY ĐỊNH VỊ THẾ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM\*

HOÀNG THỨC LÂN\*\*

**Tóm tắt:** Từ góc nhìn triết lý giáo dục và chính sách thực tiễn, bài viết phân tích các yếu tố cơ bản quy định vị thế của một trường đại học ở Việt Nam trong kỷ nguyên mới. Bài viết nhấn mạnh vai trò trung tâm của giáo dục đại học trong hệ sinh thái đổi mới và cạnh tranh quốc gia. Các yếu tố được phân tích gồm: chất lượng đào tạo, nghiên cứu, quản trị, quốc tế hóa và liên kết xã hội. Đồng thời, các điều kiện bảo đảm như thu hút nhân tài, đầu tư trọng điểm và văn hóa học thuật cũng được đề cập. Mục tiêu là đáp ứng nhu cầu quốc gia và toàn cầu. Qua đó, nâng cao vị thế của trường đại học như một trụ cột chấn hưng dân tộc.

**Từ khóa:** Trường đại học; vị thế trường đại học; yếu tố quy định vị thế trường đại học; kỷ nguyên vườn mình.

**Abstract:** From the perspectives of educational philosophy and practical policy analysis, this article examines the fundamental factors that determine the position of universities in Vietnam in the new era. The study emphasizes the central role of higher education within the national innovation ecosystem and competitive landscape. The key factors analyzed include the quality of education and training, scientific research, university governance, internationalization, and societal engagement. In addition, enabling conditions such as talent attraction, strategic investment, and the development of an academic culture are also discussed. The overarching objective is to respond effectively to both national and global demands. Through this approach, the article seeks to enhance the position of universities as a core pillar in the revitalization and sustainable development of the nation.

**Keywords:** Higher education institutions; university standing; determinants of university position; era of national rising.

Ngày nhận bài: 14/11/2025; Ngày sửa bài: 15/12/2025; Ngày duyệt đăng bài: 14/02/2026.

## 1. Đặt vấn đề

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với sự phát triển của nền kinh tế tri thức đã khẳng định tri thức và công nghệ là nguồn lực cốt lõi thúc đẩy tăng trưởng và vị thế quốc gia. Việt Nam đang trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, với khát vọng trở thành một quốc gia phát triển, độc lập, hùng cường, để đạt mục tiêu đó cần phải quan tâm đào tạo nhân lực. Trong quá trình đó, giáo dục đại học có vai trò đặc biệt quan trọng, nhất là trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, nuôi dưỡng tri thức, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo giá trị nền tảng cho xã hội. Vị thế của một trường đại học hiện nay không chỉ dựa vào quy mô hay truyền thống, mà phải được đánh giá

qua mức độ đóng góp thực chất vào phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Trước yêu cầu mới, giáo dục đại học ở nước ta đứng trước cả cơ hội và thách thức lớn. Chất lượng nguồn nhân lực chính là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế. Do đó, việc xác định rõ các yếu tố then chốt quy định vị thế của một trường đại học là hết sức cần thiết. Bài viết tập trung phân tích 6 yếu tố cơ bản và đề xuất những định hướng chiến lược nhằm nâng cao năng lực hệ thống giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh phát triển nhanh và bền vững hiện nay.

*Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu*

Bài viết được thực hiện trên cơ sở tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa triết lý giáo

\* Bài báo là kết quả nghiên cứu đề tài khoa học của Trường Đại học Điện lực, mã số ĐTKHCN.22/2025.

\*\* PGS.TS. Trường Đại học Điện lực; Email:lanht@epu.edu.vn

dục, khoa học giáo dục, quản lý giáo dục và khoa học xã hội và nhân văn nhằm làm rõ các yếu tố quy định vị thế của trường đại học trong bối cảnh phát triển mới. Phương pháp phân tích - tổng hợp được sử dụng để hệ thống hóa các quan điểm lý luận, mô hình đại học hiện đại và các khung tiếp cận quốc tế về vị thế đại học. Phương pháp lịch sử - logic được vận dụng nhằm làm rõ bối cảnh hình thành “kỷ nguyên vươn mình” của dân tộc và vai trò của giáo dục đại học trong tiến trình phát triển đất nước. Đồng thời, bài viết sử dụng phương pháp so sánh và đối chiếu để làm nổi bật sự khác biệt giữa giáo dục đại học Việt Nam và các mô hình đại học tiên tiến trên thế giới. Trên cơ sở đó, phương pháp phân tích chính sách và thực tiễn được áp dụng nhằm đánh giá hiện trạng, chỉ ra những vấn đề đặt ra và đề xuất định hướng nâng cao vị thế trường đại học Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

## **2. Vị thế của trường đại học và những yếu tố quy định vị thế của trường đại học trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc**

### **2.1. Vị thế của trường đại học**

Cho đến nay có rất nhiều định nghĩa khác nhau về vị thế trường đại học. Dưới đây là một số định nghĩa từ các góc nhìn khác nhau.

Báo cáo của Unesco về giáo dục đại học: Vị thế của một trường đại học phản ánh khả năng cung cấp kiến thức, đào tạo nhân lực chất lượng cao và đóng góp vào phát triển khoa học - công nghệ.

Tài liệu giáo dục đại học quốc tế định nghĩa: Vị thế trường đại học là mức độ uy tín, chất lượng của trường trong hệ thống giáo dục đại học, được đánh giá dựa trên chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, và khả năng đổi mới sáng tạo.

Dưới góc độ quản lý xem: Vị thế trường đại học là mức độ nổi bật và uy tín của trường trong hệ thống giáo dục dựa trên các tiêu chí về quản trị, nguồn lực, hợp tác quốc tế và khả năng cạnh tranh trên thị trường giáo dục.

Dưới góc độ phát triển quốc gia: Vị thế đại học được xác định bởi vai trò của trường trong việc định hướng phát triển xã hội, kinh tế, văn hóa và chính trị của đất nước, thông qua việc đào tạo nhân lực, nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao tri thức.

Mặc dù có nhiều cách tiếp cận khác nhau, song đều có cách hiểu chung về vị thế của trường đại học. Có thể định nghĩa: Vị thế của trường đại học được hiểu là mức độ uy tín, ảnh hưởng và vai trò của trường đại học trong hệ thống giáo dục, khoa học, xã hội và thị trường lao động, phản ánh qua các yếu tố như chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, đóng góp xã hội, quan hệ quốc tế và khả năng thu hút nguồn lực.

Qua định nghĩa trên cho thấy, vị thế của một trường đại học được xác định bởi 5 yếu tố sau:

+ *Chất lượng giáo dục và đào tạo*: Mức độ đáp ứng tiêu chuẩn học thuật, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, và kết quả đầu ra của sinh viên.

+ *Nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo*: Nghiên cứu và tìm tòi tri thức mới, công bố công trình khoa học, chuyển giao công nghệ và góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

+ *Ảnh hưởng xã hội và văn hóa*: Vai trò trường đại học trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, định hướng tư duy, giá trị xã hội và phát triển cộng đồng.

+ *Mạng lưới quan hệ và hợp tác quốc tế*: liên kết với các tổ chức giáo dục, nghiên cứu, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

+ *Khả năng thu hút và quản lý nguồn lực*: Nguồn tài chính, cơ sở vật chất, sinh viên, giảng viên chất lượng cao.

Vị thế của trường đại học không chỉ là thước đo nội bộ mà còn là cơ sở để đánh giá sự đóng góp của trường trong sự phát triển bền vững của quốc gia và hội nhập quốc tế.

*Vị thế của trường đại học thể hiện qua vai trò giáo dục đại học đối với sự phát triển đất nước*. Giáo dục đại học phải có đóng góp quan trọng trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Bởi vì, trường đại học là nơi

hội tụ của tinh hoa, đào tạo và phát triển nhân lực chất lượng cao cho đất nước

Để hiện thực hóa mục tiêu đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, giáo dục đại học cần được coi là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, thích ứng với yêu cầu của kỷ nguyên mới. Trường đại học không chỉ là nơi truyền đạt tri thức mà còn là nơi sản sinh tri thức mới, hình thành tư duy phản biện và ươm mầm sáng kiến công nghệ. Trường đại học hiện đại phải đảm nhiệm nhiệm vụ kép: giảng dạy, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đồng thời, cần tạo lập hệ sinh thái liên kết chặt chẽ giữa nhà trường, doanh nghiệp, nhà nước, nhằm phát huy hiệu quả nguồn lực tri thức. Nguồn nhân lực chất lượng cao từ các trường đại học là lực lượng nòng cốt trong nền kinh tế tri thức, giúp quốc gia nâng cao năng lực cạnh tranh và sức bật trong chuỗi giá trị toàn cầu. Đầu tư vào giáo dục đại học cũng chính là đầu tư cho tương lai quốc gia. Thực tế cho thấy, chất lượng giáo dục đại học phản ánh vị thế phát triển của một quốc gia. Các nước có nền giáo dục đại học đẳng cấp thường là quốc gia dẫn đầu về khoa học và công nghệ, kinh tế và ảnh hưởng quốc tế. Việt Nam cần xác định rõ điều này để có chiến lược phù hợp. Ngược lại, quốc gia có nền đại học yếu kém thường gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ, nâng cao năng suất lao động và cải thiện chất lượng sống. Vì vậy, nâng cao chất lượng giáo dục đại học vừa là nhiệm vụ ngành giáo dục, vừa là chiến lược quốc gia trong khẳng định vị thế của Việt Nam trên bản đồ thế giới.

### **2.2. Yếu tố cơ bản quy định vị thế của một trường đại học ở nước ta hiện nay**

Vị thế của một trường đại học chính là hình ảnh, uy tín và tầm ảnh hưởng của trường đó trong nền giáo dục và trong xã hội, được đánh giá bởi đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất nhằm thu hút người học, đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu, và sự công nhận từ cộng đồng xã hội đặc biệt là nhà tuyển dụng. Như vậy, vị thế của

trường đại học được quy định bởi 6 yếu tố cơ bản sau:

*Một là, chất lượng đào tạo của một trường đại học*

Chất lượng đào tạo của trường đại học được đánh giá bởi các yếu tố như: Chương trình giảng dạy cập nhật, gắn với nhu cầu xã hội và toàn cầu, phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm, chuẩn đầu ra, khả năng thích ứng nghề nghiệp của sinh viên.

*Về nội dung chương trình:* Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi nhanh chóng cơ cấu nghề nghiệp toàn cầu, đòi hỏi giáo dục đại học phải thiết kế chương trình đào tạo linh hoạt, liên ngành và gắn với thực tiễn. Theo triết lý giáo dục “giáo dục định hướng năng lực”, chương trình cần phát triển các kỹ năng thiết yếu như tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, sáng tạo, giao tiếp và làm việc nhóm. Quan điểm “giáo dục đáp ứng nhu cầu xã hội” cũng nhấn mạnh việc cập nhật chương trình dựa trên dữ liệu thị trường lao động của từng ngành, từng vùng. Thực tế cho thấy, các trường đại học hàng đầu thế giới thường xuyên đổi mới chương trình với sự tham gia của doanh nghiệp và cựu sinh viên. Ngược lại, nhiều trường đại học ở nước ta hiện nay vẫn thiên về lý thuyết, thiếu liên kết thực tiễn, làm giảm năng lực cạnh tranh của sinh viên và ảnh hưởng đến vị thế nhà trường. Do đó, hiện đại hóa chương trình, kết nối học thuật, công nghệ và nhu cầu xã hội là điều kiện thiết yếu để nâng cao chất lượng đào tạo trong thời đại toàn cầu hóa.

*Về phương pháp dạy học:* cùng với nội dung chương trình thì phương pháp giảng dạy cũng cần đổi mới theo hướng lấy người học làm trung tâm, mô hình học tập chủ động, kiến tạo tri thức thông qua trải nghiệm, tương tác và giải quyết vấn đề. Cơ sở lý luận của phương pháp này bắt nguồn từ thuyết kiến tạo của Piaget và Vygotsky, cho rằng người học tiếp thu hiệu quả hơn khi được tham gia chủ động vào quá trình học tập.

Các mô hình như CDIO (Conceive - Design - Implement - Operate nghĩa là: hình thành ý tưởng - thiết kế - triển khai - vận hành), học tập dự án đã được áp dụng thành công tại nhiều trường đại học trên thế giới và đang từng bước triển khai ở Việt Nam. Tuy nhiên, rào cản lớn là tư duy giáo dục ở nước ta chậm đổi mới, kỹ năng thiết kế hoạt động học tập còn hạn chế và cơ chế đánh giá chưa thực sự khuyến khích người học phát huy vai trò chủ động. Do đó, đổi mới phương pháp giảng dạy không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà còn là định hướng chiến lược trong quá trình hội nhập và chuyển đổi số giáo dục.

Về *chuẩn đầu ra*, theo triết học hiện sinh, giáo dục không chỉ nhằm truyền thụ tri thức mà còn giúp con người “tự kiến tạo bản thân” thông qua sự thích nghi và lựa chọn. Vì vậy, chuẩn đầu ra không nên chỉ giới hạn ở kỹ năng nghề nghiệp cụ thể, mà phải bao gồm các năng lực phổ quát như tư duy phản biện, giao tiếp, học suốt đời, và thích ứng sáng tạo. Đây là tinh thần của một nền giáo dục nhân bản, nơi sinh viên không bị “định dạng” mà được phát triển để làm chủ tri thức và chính mình. Trong thực tiễn, chuẩn đầu ra trong giáo dục đại học cần được xây dựng như một “cam kết học thuật” với người học và xã hội, đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có thể hành nghề hiệu quả, đồng thời có khả năng thích ứng, tái tạo bản thân trong suốt hoạt động nghề nghiệp của mình. Nếu chuẩn đầu ra mang tính hình thức, không phản ánh đúng năng lực thực hành và nhu cầu xã hội, sẽ khiến sinh viên lúng túng sau khi tốt nghiệp. Vì vậy, chuẩn đầu ra vừa là công cụ kỹ thuật vừa là biểu hiện của triết lý giáo dục đại học, hướng tới phát triển toàn diện người học trong một thế giới đầy biến động.

*Hai là, năng lực nghiên cứu và đổi mới sáng tạo của trường đại học*

Nghiên cứu khoa học là một trong hai nhiệm vụ bắt buộc của trường đại học, tạo nên vị thế của nhà trường. Số lượng và chất lượng công bố khoa học là chỉ báo quan trọng phản ánh năng lực nghiên cứu và vị

thế học thuật của trường đại học. Theo lý thuyết “mạng lưới tri thức”, đại học đóng vai trò trung tâm trong hệ sinh thái sản xuất và lan tỏa tri thức toàn cầu. Việc công bố trên các tạp chí quốc tế có phản biện không chỉ khẳng định năng lực học thuật mà còn thể hiện mức độ hội nhập khoa học quốc tế. Chất lượng công bố các sản phẩm nghiên cứu được đo bằng các chỉ số như trích dẫn, xếp hạng tạp chí, H-index... là thước đo trình độ chuyên môn và tầm ảnh hưởng thực tiễn của nghiên cứu. Tuy số lượng bài báo quốc tế của Việt Nam đã tăng, nhưng chất lượng và mức độ ứng dụng vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Hiện tượng công bố trong các tạp chí kém uy tín gây ảnh hưởng đến uy tín học thuật và chất lượng đào tạo nghiên cứu.

Từ góc nhìn triết học thực tiễn, nghiên cứu khoa học chỉ thực sự có ý nghĩa khi phục vụ con người và giải quyết các vấn đề xã hội. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập sâu rộng, yêu cầu gắn nghiên cứu với thực tiễn càng trở nên cấp thiết. Tuy nhiên, nhiều công trình nghiên cứu tại Việt Nam hiện nay vẫn mang tính lý thuyết, thiếu liên kết với doanh nghiệp và cơ quan quản lý, dẫn đến khoảng cách giữa học thuật và thực tiễn. Để khắc phục hạn chế đó, các trường đại học cần thúc đẩy nghiên cứu theo hướng ứng dụng, tăng cường liên ngành và gắn kết với nhu cầu của doanh nghiệp, địa phương và cộng đồng. Chỉ khi đạt được nguyên tắc tri thức được chuyển hóa thành giá trị thực tiễn, giáo dục đại học mới thực sự đóng vai trò động lực cho sự phát triển bền vững đất nước.

Bên cạnh đó, năng lực thu hút và vận hành các dự án nghiên cứu lớn là tiêu chí phản ánh sức mạnh tổ chức và uy tín học thuật của trường đại học. Các dự án có quy mô lớn thường đòi hỏi tính liên ngành cao, nguồn lực lớn, và sự phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan. Tuy nhiên, cơ chế tài chính rườm rà, thủ tục hành chính phức tạp và thiếu kỹ năng quản trị dự án đang là

rào cản lớn với nhiều cơ sở giáo dục tại Việt Nam hiện nay. Để khắc phục hạn chế trên, nâng cao năng lực thu hút và vận hành dự án lớn, cần cải cách cơ chế quản lý nghiên cứu, đơn giản hóa thủ tục, phát triển đội ngũ quản trị khoa học chuyên nghiệp và mở rộng hợp tác quốc tế. Đây không chỉ là điều kiện để nâng cao chất lượng nghiên cứu mà còn là động lực cho đổi mới sáng tạo, hội nhập và phát triển bền vững của giáo dục đại học trong kỷ nguyên mới.

*Ba là, đội ngũ giảng viên và cán bộ khoa học là nhân tố cơ bản tạo nên vị trí của trường đại học*

Đội ngũ giảng viên ảnh hưởng mạnh mẽ nhất đến vị thế trường đại học. Điều này thể hiện ở số lượng, chất lượng giảng viên, lòng yêu nghề và trách nhiệm đối với đào tạo. Tính đến năm 2024, Việt Nam có 150 trường đại học trong đó có 95 trường công lập và 55 trường dân lập. Tổng số giảng viên là 91.297 giảng viên đại học toàn thời gian, trong đó khoảng 33% có trình độ tiến sĩ, hơn 5.600 là phó giáo sư và gần 750 là giáo sư. Bộ Giáo dục và Đào tạo đặt mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ tiến sĩ đạt tối thiểu 40% tại các trường đào tạo sau đại học<sup>1</sup>. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn vẫn còn phân hóa giữa các cơ sở đào tạo, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và nghiên cứu trong đội ngũ giảng viên, nhà khoa học. Cho đến nay, số liệu về giảng viên quốc tế chưa được thống kê đầy đủ trong giáo dục đại học ở nước ta, song một số trường đại học lớn đã tích cực mời giảng viên nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu, góp phần quốc tế hóa môi trường học thuật và nâng cao chất lượng đào tạo. Việc hợp tác quốc tế ở nước ta hiện nay đã được các trường đại học hàng đầu như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội và Đại học Tôn Đức Thắng đã chủ động thiết lập các mối quan hệ hợp tác với các đại học danh tiếng như MIT (Mỹ), Đại học Tokyo (Nhật), Đại học Cambridge (Anh), nhằm

nâng cao chất lượng nghiên cứu và đào tạo. Tuy nhiên, việc duy trì và phát triển các mối liên kết này đòi hỏi sự đầu tư lâu dài, cải thiện năng lực quản lý nghiên cứu, tăng cường kỹ năng ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên và nghiên cứu viên.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chính sách thu hút và giữ chân nhân tài đóng vai trò then chốt. Các yếu tố như đãi ngộ, cơ hội nghiên cứu, môi trường làm việc, và ghi nhận đóng góp có ảnh hưởng lớn đến sự gắn bó lâu dài của đội ngũ mặc dù có cải thiện song còn chưa được thỏa đáng. Các chính sách hiện hành vẫn còn bất cập về chế độ, chính sách phúc lợi, điều kiện làm việc, dẫn đến tình trạng “chảy máu chất xám” trong các trường đại học.

Để nâng cao hiệu quả giáo dục đại học, cần áp dụng mô hình quản trị nhân lực hiện đại, kết hợp các chính sách tài chính và phi tài chính, tăng cường tự chủ đại học và xây dựng môi trường học thuật tích cực, sáng tạo. Phát triển các chương trình bồi dưỡng nghề nghiệp liên tục cũng giúp giảng viên phát huy năng lực và cam kết với tổ chức. Xây dựng và duy trì môi trường văn hóa học thuật là nền tảng hình thành ý thức trách nhiệm xã hội, trung thực và liêm chính khoa học trong nghiên cứu khoa học ở trường đại học. Tinh thần cống hiến biểu hiện cụ thể của thái độ “hiến dâng bản thân cho sự phát triển chung” là yếu tố thúc đẩy giảng viên vượt qua khó khăn, đóng góp cho sự tiến bộ của cộng đồng.

Xây dựng văn hóa học thuật vững mạnh, gắn với tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và tự do học thuật, là điều kiện tiên quyết để nâng cao vị thế và uy tín của đại học Việt Nam trong kỷ nguyên hội nhập.

*Bốn là, tính quốc tế hóa tạo nên vị thế của trường đại học*

Tăng cường hợp tác quốc tế và trao đổi học thuật tạo nên vị thế của trường đại học. Liên kết với các trường đại học uy tín toàn cầu là chiến lược then chốt nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, chất lượng đào tạo và

<sup>1</sup> Bộ Giáo dục & Đào tạo, Niên Giám Thống kê Giáo dục đại học năm 2024

vị thế học thuật. Theo học thuyết “mạng lưới học thuật”, hợp tác quốc tế tạo điều kiện trao đổi tri thức, kỹ năng, nguồn lực, góp phần hình thành môi trường học thuật đa chiều và cập nhật các xu hướng khoa học mới. Các chương trình trao đổi giảng viên, nghiên cứu sinh, sinh viên không chỉ mở rộng hiểu biết mà còn thúc đẩy công bố quốc tế và cải thiện chỉ số xếp hạng đại học.

Thông qua hợp tác quốc tế, các cơ sở giáo dục được tiếp cận với nguồn tài trợ lớn, cơ sở vật chất hiện đại và cơ hội tham gia các mạng lưới nghiên cứu toàn cầu. Nhiều trường đại học lớn tại Việt Nam như Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với các trường hàng đầu như MIT, Tokyo, Cambridge. Tuy nhiên, để duy trì hiệu quả hợp tác, cần đầu tư vào năng lực ngoại ngữ, quản trị nghiên cứu và kỹ năng hội nhập của đội ngũ giảng viên. Sự hiện diện của giảng viên và sinh viên quốc tế là một chỉ báo quan trọng về mức độ quốc tế hóa. Giảng viên quốc tế không chỉ mang đến phương pháp giảng dạy tiên tiến, mà còn giúp nâng cao năng lực nghiên cứu và công bố quốc tế. Sinh viên quốc tế góp phần xây dựng môi trường học thuật đa văn hóa, tăng cường kỹ năng toàn cầu cho sinh viên bản địa và đóng góp tài chính cho hoạt động đào tạo. Những trường có tỷ lệ giảng viên và sinh viên quốc tế cao thường đạt vị trí cao trong các bảng xếp hạng như QS (Quacquarelli Symonds) hay THE (Times Higher Education).

Ở nước ta, các trường đại học đang tích cực triển khai các chương trình học bổng, hợp tác đào tạo song ngữ để thu hút sinh viên, giảng viên quốc tế. Tuy vẫn còn hạn chế về số lượng, xu hướng này đã góp phần nâng cao uy tín và chất lượng đào tạo. Trao đổi học thuật và các chương trình liên kết đào tạo là trụ cột trong chiến lược quốc tế hóa giáo dục đại học. Các chương trình này, bao gồm đào tạo song bằng, liên kết cấp bằng và dự án nghiên cứu chung, giúp đồng bộ hóa chuẩn đầu ra, tăng tính cạnh tranh của

sinh viên và mở rộng mạng lưới hợp tác học thuật. Nghiên cứu thực nghiệm cho thấy, các trường có hệ thống liên kết mạnh thường có năng lực nghiên cứu và thứ hạng quốc tế cao hơn. Tuy nhiên, để tối ưu hóa lợi ích hợp tác, các trường cần xây dựng cơ chế linh hoạt, đảm bảo chất lượng học thuật, hỗ trợ tài chính và văn hóa cho người học, đồng thời thiết lập hệ thống đánh giá hiệu quả hợp tác. Quốc tế hóa không chỉ là một lựa chọn, mà là yêu cầu tất yếu trong chiến lược phát triển đại học bền vững và hội nhập toàn cầu.

*Năm là, quản trị đại học hiện đại ảnh hưởng đến vị thế trường đại học*

Tự chủ đại học là quyền tự quyết của trường đại học trong các hoạt động quản lý và học thuật, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và năng lực cạnh tranh, với điều kiện phải minh bạch và chịu trách nhiệm trước xã hội và pháp luật.

Tự chủ đại học là yếu tố then chốt trong nâng cao chất lượng đào tạo, năng lực nghiên cứu và vị thế của cơ sở giáo dục đại học trong bối cảnh hội nhập toàn cầu. Theo lý thuyết quản trị đại học hiện đại, tự chủ bao gồm ba trụ cột: tài chính, nhân sự và học thuật.

Tự chủ tài chính giúp nhà trường chủ động phân bổ nguồn lực, đầu tư cho nghiên cứu, cơ sở vật chất và phát triển đội ngũ. Các trường có quyền tự chủ cao, như Đại học Quốc gia Hà Nội, đã cải thiện đáng kể chất lượng đào tạo và uy tín học thuật.

Tự chủ nhân sự cho phép trường tự quyết định về tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo và giữ chân giảng viên. Đây là điều kiện cần để xây dựng đội ngũ chất lượng, thúc đẩy sáng tạo và phát triển bền vững.

Tự chủ học thuật đảm bảo quyền tự do thiết kế chương trình, nghiên cứu và kiểm định theo chuẩn quốc tế, tạo điều kiện đổi mới và thích ứng với nhu cầu xã hội. Tự chủ toàn diện giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng hợp tác quốc tế và thu hút nhân tài. Tại Việt Nam, tự chủ đại học đang được đẩy mạnh như một chiến lược phát triển dài hạn.

Vị thế trường đại học còn phụ thuộc vào năng lực quản trị minh bạch, hiệu quả, lấy người học làm trung tâm. Mô hình quản trị hiện đại đòi hỏi tính minh bạch trong quy trình ra quyết định, giúp nâng cao trách nhiệm giải trình và tạo dựng niềm tin giữa các bên liên quan.

Quản lý hiệu quả tối ưu hóa nguồn lực, hướng đến phát triển bền vững. Lấy người học làm trung tâm không chỉ cải tiến chương trình đào tạo, mà còn tập trung phát triển kỹ năng, hỗ trợ nghề nghiệp và nâng cao trải nghiệm học tập.

Chất lượng đào tạo là tiêu chí cốt lõi. Việc đặt chất lượng làm trung tâm thúc đẩy kiểm định nghiêm túc, đổi mới giảng dạy và nghiên cứu. Các trường theo mô hình này thường đạt thứ hạng cao và được cộng đồng học thuật quốc tế ghi nhận. Sinh viên tốt nghiệp đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội và nhà tuyển dụng.

Việc nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ trong quản lý và giảng dạy là một tiêu chí để khẳng định vị thế của trường đại học. Công nghệ là công cụ chiến lược trong hiện đại hóa giáo dục đại học. Hệ thống quản trị thông minh, nền tảng học trực tuyến, phòng thí nghiệm ảo, công cụ tương tác giúp tối ưu hóa quản lý, cá nhân hóa học tập, mở rộng tri thức.

*Sáu là, gắn kết với cộng đồng và doanh nghiệp*

Trong nền kinh tế tri thức và bối cảnh đổi mới sáng tạo, mối quan hệ ba bên giữa nhà trường, doanh nghiệp và nhà nước được xem là trụ cột thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao vị thế đại học. Theo lý thuyết hệ sinh thái đổi mới (innovation ecosystem), sự phối hợp hiệu quả giữa ba bên tạo điều kiện cho chuyển giao tri thức, công nghệ và đào tạo nhân lực chất lượng cao.

Nhà trường là trung tâm tri thức, cung cấp nhân lực và giải pháp khoa học, trong khi doanh nghiệp là nơi phát sinh nhu cầu thực tiễn, công nghệ và đổi mới. Sự hợp tác giúp đồng bộ hóa đào tạo với yêu cầu thị trường, tăng khả năng ứng dụng nghiên cứu.

Nhà nước giữ vai trò điều phối chính sách, tạo khung pháp lý, đầu tư hạ tầng nghiên cứu và ban hành cơ chế ưu đãi nhằm thúc đẩy hợp tác liên ngành. Mô hình “ba nhà” tại các nước như Đức, Hàn Quốc, Mỹ đã chứng minh hiệu quả trong nâng cao đổi mới sáng tạo và công bố quốc tế.

Ở nước ta hiện nay, các trường như Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Bách khoa Hà Nội đã triển khai nhiều dự án hợp tác với doanh nghiệp và chính quyền, mang lại kết quả tích cực. Tuy nhiên, cần minh bạch, cơ chế linh hoạt và cam kết dài hạn để phát huy tối đa hiệu quả liên kết. Như vậy, mối quan hệ bền vững giữa nhà trường, doanh nghiệp và nhà nước không chỉ nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu mà còn góp phần khẳng định vị thế đại học trong kỷ nguyên đổi mới.

Sự đóng góp của nhà trường đại học đối với sự phát triển địa phương, vùng cũng là một trong những tiêu chí để khẳng định vị thế của trường đại học. Trong mô hình đại học hiện đại, trường đại học không chỉ là nơi đào tạo và nghiên cứu mà còn đóng vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương và vùng. Theo lý thuyết “đại học sáng tạo” (entrepreneurial university), đại học cần kết nối tri thức, công nghệ và nguồn lực với nhu cầu phát triển của địa phương.

Trường đại học cung cấp nguồn nhân lực đặc thù, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời là đầu mối nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và xây dựng chính sách phát triển vùng. Sự gắn kết này giúp tăng cường ảnh hưởng xã hội và thu hút đầu tư, hợp tác quốc tế.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, đại học có đóng góp tích cực vào phát triển địa phương thường được đánh giá cao về uy tín và vị thế. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả, cần xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, phát triển chương trình đào tạo gắn với thực tiễn địa phương và thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng. Như vậy, đóng góp của đại học vào phát triển địa phương không chỉ

nâng cao chất lượng sống và năng lực vùng mà còn gia tăng đáng kể vị thế và uy tín của chính nhà trường.

Cung ứng nguồn nhân lực và giải pháp thực tiễn là một trong những tiêu chí xác định vị thế trường đại học hiện nay. Khả năng cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố cốt lõi quyết định vị thế và thương hiệu của trường đại học trong bối cảnh toàn cầu hóa. Theo quản trị đại học hiện đại, sự phù hợp giữa đào tạo và nhu cầu thị trường phản ánh hiệu quả liên kết giữa nhà trường, doanh nghiệp và nhà nước. Khi sinh viên tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu chuyên môn, kỹ năng mềm và năng lực đổi mới, uy tín của nhà trường được củng cố. Tuy nhiên, nhiều trường vẫn còn khoảng cách giữa chương trình đào tạo và thực tế lao động, kỹ năng sinh viên còn hạn chế. Giải pháp khắc phục hạn chế trên bao gồm: tăng cường liên kết doanh nghiệp trong xây dựng chương trình học, phát triển mô hình đào tạo thực hành, tích hợp công nghệ và đẩy mạnh giáo dục kỹ năng mềm. Các hoạt động thực tập, hướng nghiệp và cố vấn nghề nghiệp cũng đóng vai trò quan trọng trong nâng cao năng lực sinh viên.

### 3. Kết luận

Vị thế của một trường đại học không chỉ được đo lường bằng thứ hạng quốc tế hay số lượng công bố khoa học, mà còn được định hình bởi nhiều yếu tố nền tảng mang tính hệ thống và chiến lược phát triển và công hiến sản phẩm nghiên cứu và đào tạo cho xã hội. Qua tiếp cận từ các khía cạnh triết lý giáo dục, nghiên cứu học thuật và thực tiễn chính sách, bài viết đã khẳng định, chất lượng chương trình đào tạo, phương pháp dạy học hiện đại, đội ngũ giảng viên có trình độ cao, khả năng nghiên cứu - chuyển giao tri thức, mức độ tự chủ và minh bạch trong quản trị, cùng với sự liên kết hiệu quả giữa nhà trường - doanh nghiệp - nhà nước là những yếu tố then chốt quy định vị thế của một trường đại học. Bên cạnh đó, khả năng hội nhập quốc tế thông qua trao đổi học thuật, hợp tác nghiên cứu và thu hút sinh viên, giảng viên nước ngoài

cũng đóng vai trò ngày càng quan trọng trong việc nâng cao uy tín và ảnh hưởng học thuật của trường đại học. Việc nhận diện rõ các yếu tố này là cơ sở quan trọng để hoạch định chính sách, đầu tư chiến lược và tái cấu trúc hệ thống giáo dục đại học Việt Nam trong kỷ nguyên chuyển đổi và hội nhập.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Smith, M. D. (2023). *The Abundant University: Remaking Higher Education for a Digital World*. MIT Press.
2. Slaughter, S., & Leslie, L. L. (1997). *Academic Capitalism: Politics, Policies, and the Entrepreneurial University*. Johns Hopkins University Press.
3. Zoljargal Dembereldorj, (2018), Review on the Impact of World Higher Education Rankings: Institutional Competitive Competence and Institutional Competence. *International Journal of Higher Education*. Vol.7, No.3, 2018
4. Dembereldorj, Z. (2018). Review on the Impact of World Higher Education Rankings: Institutional Competitive Competence and Institutional Competence. *International Journal of Higher Education*, 7(3).
5. Lê Thị Thanh Hương, (2021), Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng các trường đại học tư thục Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Khoa học - Đại học Sư phạm Hà Nội. Nghiên cứu Giáo dục* 66(10).
6. Lê Ngọc Hùng, (2018), Tự chủ đại học ở Hoa Kỳ bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội. Nghiên cứu Giáo dục* 34 (2)
7. Bùi Thị Thu Hiền, (2019), Nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động. *Tạp chí Khoa học - Đại học Quốc gia Hà Nội. Kinh tế và kinh doanh* 35 (4)
8. Nguyễn Hồng Quý, (2018), Giáo dục đại học và quá trình tư nhân hóa trên thế giới; đăng ngày 15/8/2018, *Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam*.